

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Long Hính.

2. Bà Bàn Thị Ba.

3. Ông Lưu Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nông Xuân Liền - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 20/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 02/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Thế L, sinh ngày 19/01/1990, tại thành phố H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: kinh doanh dịch vụ cầm đồ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969; có vợ là Ma Thị N, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: ngày 09/5/2019 bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích; nhân thân: ngày 14/6/2013 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 08/8/2013 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Viên Thị V, Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Thị L và các cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang; địa chỉ tổ 7, phường M, thành phố H; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đặng Tuấn A, sinh năm 1990; địa chỉ tổ 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1989; địa chỉ tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ tổ 03, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

4. Anh Khổng Minh D, sinh năm 1996; địa chỉ tổ 14, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Xuân T1, sinh năm 1984; địa chỉ tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. Anh Thèn Thế T2, sinh năm 1996; địa chỉ tổ 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần T; địa chỉ số 57, Lý Thường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Minh P - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh T3 (giấy ủy quyền lập ngày 10/7/2020); có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Nam H, anh Trần Văn T4, chị Ma Thị N có mặt; chị Ma Thị H1 vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt); anh Phan Văn B, chị Phùng Mùi N1, anh Đào Mạnh C1, anh Mai Tuấn A1, anh Nguyễn Tiến H2, anh Trần Mạnh C2, anh Nguyễn Anh Đ, anh Phạm Đức C3, chị Lương Thị B1, chị Lý Huyền A2, chị Nông Thúy U vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/8/2019 Nguyễn Thế L, sinh năm 1990 trú tại thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang cùng với Đào Mạnh C1, Phan Văn B, Lý Huyền A2, Phạm Nam H, Phùng Mùi N1 (*tên khác H*), Lương Thị B1, Ma Thị H1 đang hát tại phòng số 301, quán karaoke T thuộc tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, thì có Đặng Tuấn A vào hát giao lưu, trong khi hát Tuấn A có hành động dùng hai tay sờ vào hai đùi của Lý Huyền A2, thấy vậy L can ngăn thì bị Tuấn A dùng tay phải đấm một phát trúng vào vùng mặt bên phải L, sau đó Tuấn A đi ra khỏi phòng hát 301.

Sau khi bị đánh Nguyễn Thế L và cùng mọi người nghỉ không hát nữa, L đi ra ngoài lấy xe mô tô của Phạm Nam H biển kiểm soát 23B1-474.76, chở Phùng Mùi N1, còn Phan Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-023.86 chở Đào Mạnh C1 đến quán Lẩu cua đồng, đường 19/5 thuộc phường N, thành phố H để lấy xe ô tô bán tải biển kiểm soát 23C-047.73 của Lữ (*do anh Trần Văn T4 đang quản lý sử dụng*), mục đích nhằm quay lại đánh nhau với nhóm của Đặng Tuấn A. Khi đến nơi L kể lại cho T4 biết là vừa bị Tuấn A đánh tại quán karaoke T, rồi bảo Phùng Mùi N1 đi xe mô tô biển kiểm soát 23B1-474.76 quay lại quán karaoke T trả cho Phạm Nam H, còn xe mô tô biển kiểm soát 23B1-023.86 của B thì để lại cho T4 đi. Sau đó L ra xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73 và lấy (*02 đoạn tuýp sắt và 01 gậy bóng chày*) để sẵn trên thùng xe

từ trước vào xe đặt ở chỗ để chân hàng ghế phía sau, rồi L trực tiếp điều khiển xe ô tô chở B ngồi ở ghế phụ và C1 ngồi hàng ghế phía sau, đi thẳng đến quán karaoke T mục đích tìm Đặng Tuấn A đánh nhau.

Đối với Đặng Tuấn A sau khi đánh L xong gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân T biết là bị L đánh, T nói lại cho Phạm Văn C và Không Minh D biết và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 đi ra bờ hoa gần quán L lấy 02 chiếc gậy (01 gậy đánh bóng chày, màu đen, dài 70cm; 01 gậy loại rút kiểu atem bằng inox) cho vào túi đựng vợt cầu lông (không xác định được nguồn gốc) đến đưa cho Phạm Văn C cầm, đồng thời chở cả 02 người (C-D) cùng đến quán karaoke T. Khi đến nơi Tuấn A nói “*tao vừa xô sát với thằng L, nó về rồi*”, thấy vậy T điều khiển xe mô tô quay ra đầu cầu YB, trước cửa quán “M” thuộc tổ 10 phường N thì gặp Trần Văn T4, Nguyễn Anh Đ đến. Cùng lúc đó Nguyễn Thế L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73 chở B, C1 đến ngã ba đường rẽ lên cầu YB, phía phường N thì phát hiện có 01 người thanh niên đang đứng sau 01 chiếc xe mô tô dựng trên mặt cầu, sát lan can bên trái cầu YB hướng từ phường N sang phường M, đối diện quán “M”, L đoán người này là Phạm Đức C3 (*tên khác C*), (bạn của Tuấn A), đồng thời phát hiện thấy có khoảng hơn 10 thanh niên khác (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) cũng đang đứng trước cửa quán “M” nói chuyện với T4 và Đ. Thấy vậy L đoán những người này đều thuộc nhóm của Tuấn A, nếu xuống xe ô tô để đánh nhau thì sẽ không đánh lại được.

Do đó, L đã nảy sinh ý định sử dụng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73 để đâm vào nhóm của Tuấn A, L về số 01 và tăng ga đánh lái xe ô tô sang trái theo chiều đi của mình, đâm vào vị trí người thanh niên đang đứng cạnh chiếc xe mô tô, phần ba đòn sóc bên lái của xe ô tô va chạm vào phần đuôi xe mô tô đang dựng sát lan can cầu bị đổ, cách vị trí người thanh niên đang đứng khoảng 1,5m, nhưng không trúng người này. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe ô tô đi qua cầu YB sang phía đầu cầu thuộc phường M, thấy vậy Tuấn A chỉ tay lên cầu hô “*thằng L nó đâm người kia*”, sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 chở D mang theo hung khí 02 chiếc gậy để trong túi vợt cầu lông đi trước còn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16 chở Tuấn A đi sau theo hướng từ phường N sang phường M, thành phố H.

Nguyễn Thế L điều khiển xe ô tô đi qua cầu YB sang phía phường M, đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang thì vòng xe quay lại qua cầu YB khi đi đến đầu cầu, thì L phát hiện nhóm của Đặng Tuấn A gồm (Tuấn A, C, T, D) đang đi trên 02 xe mô tô và cầm theo hung khí đi ngược chiều đến giữa cầu YB, lúc này L đã chủ động điều khiển xe ô tô về số 02 và tăng ga đánh lái sang hần làn đường bên trái theo chiều hướng đi của mình đâm thẳng vào nhóm của Đặng Tuấn A đi xe mô tô. Khi phát hiện xe ô tô của L lao thẳng về phía mình, T và D đã kịp thời nhảy ra khỏi xe mô tô sang bên phải, qua dải phân cách cứng vào bên trong phần đường dành cho người đi bộ, nên 02 người không bị xe ô tô va chạm, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 thì bị xe ô tô của L đâm hư hỏng toàn bộ phần đầu xe, còn Phạm Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16 chở Tuấn A đi phía sau, do không phát hiện kịp thời nên

đã bị L điều khiển xe ô tô đâm trúng làm xe mô tô đổ xuống mặt cầu, đầu xe quay ngược sang hướng phường N, C và Tuấn A bị thương nhẹ do ngã, va đập xuống mặt cầu.

Còn Nguyễn Thế L tiếp tục điều khiển xe ô tô đi qua cầu sang đến ngã ba đầu cầu YB, thuộc địa phận phường N, rồi tiếp tục quay lại đi qua cầu YB, khi đi đến vị trí đâm 02 xe mô tô trước đó, thì L quan sát thấy nhóm của Tuấn A đều đứng ở phía bên trong dải phân cách cứng phía tay phải theo hướng đi của mình và thấy nhóm này không có hành động gì thể hiện ý muốn đánh nhau, nên L điều khiển xe ô tô đi thẳng đến vòng xuyên đầu cầu YB phía phường M, rồi tiếp tục quay lại, mục đích xem nhóm Tuấn A còn muốn đánh nhau nữa không, khi đến giữa cầu YB, nghe thấy tiếng va đập ở cửa kính chắn gió phía sau bên lái, thì L đi chậm lại, hạ kính chắn gió cửa bên lái xuống thì nhìn thấy tay phải Nguyễn Xuân T đang cầm 01 gậy bóng chày màu đen ném theo và rơi vào thùng xe ô tô L chữi “ĐM thằng T, mày đập vỡ kính xe tao, mày nhớ mặt tao đấy”. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe ô tô đi qua cầu đến lối rẽ vào quán karaoke T đón Phùng Mùi N1 lên xe ô tô và điều khiển về đến Bến xe khách Hà Giang cho C1, B, N1 xuống xe ô tô, còn L tiếp tục điều khiển xe ô tô đi xuống thị trấn V, huyện X. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/8/2019, L điều khiển xe ô tô đi theo đường Quốc lộ II hướng (Tuyên Quang - Hà Giang), khi đến Km8 thuộc xã Đ, huyện X, L gọi điện cho Trần Mạnh C2 nói cho C2 biết là “L và nhóm Tuấn A vừa xảy ra xô sát” và nhờ C2 xuống mang xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73 của L về giao, nộp cho Công an thành phố H. Sau đó C2 xuống điều khiển xe của L về đến xã P, thành phố H nhờ anh Nguyễn Tiến H2 điều khiển xe ô tô của L đến giao, nộp cho Công an thành phố H. Còn L thì đi xe taxi xuống huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 27/8/2019 Nguyễn Thế L đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 97/TgT ngày 16/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Phạm Văn C bị vỡ đầu trên ngoài xương mác phải là 3%; sọ phần mềm mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ là 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 4%. Cơ chế: Sọ mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải “do vật tày tác động một lực mạnh vuông góc với mặt da trên nền xương cứng hoặc có vật cản hướng chéo chéo từ trước ra sau nên gây rách da và gãy 1/3 trên xương mác; bầm tím mặt trong gối trái, do vật tày tác động một lực mạnh hoặc có vật cản nên chỉ gây bầm tím, không tổn thương xương”.

Đặng Tuấn A bị chấn thương nhẹ phần mềm từ chối giám định. Còn Nguyễn Xuân T và Không Minh D không bị thương tích.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang, kết luận: chi phí khôi phục lại tình trạng giá trị thiệt hại tài sản trên thực tế xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 19K1-327.85 có giá là 8.545.000 đồng; chi phí khôi phục lại tình trạng giá trị thiệt hại tài sản trên thực tế xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn Đen - Bạc, biển kiểm soát 23B1-104.16 có giá là 3.380.000 đồng; chi phí khôi phục lại tình trạng giá trị

thiệt hại tài sản trên thực tế xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO, màu sơn Xám, biển kiểm soát 23C-047.73 có giá là 8.100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 5099/C09-P4 ngày 16/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Chất màu xanh bám dính tại vị trí góc ba đờ sóc phía trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73 (ký hiệu M1) và chất màu xanh bám dính tại vị trí mặt ngoài tai xe bên trái xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73 (ký hiệu M2) gửi giám định đều không cùng loại với mẫu sơn tại vị trí ốp nhựa sườn bên trái xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 (ký hiệu A1) và mẫu sơn tại vị trí ốp nhựa phía trước xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16 (ký hiệu A2) gửi làm mẫu so sánh.

Tại Kết luận giám định số 5121/C09-P3 ngày 23/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Dấu vết trượt dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài phía trước bên trái chắn đà (ba đờ sóc) trước xe ô tô biển số 23C-047.73 có chiều từ trước về sau (ảnh 4,6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh ở mặt ngoài đầu bên trái ốp nhựa đầu xe mô tô biển số 19K1-327.85. Dấu vết ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định); Dấu vết trượt dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài phía trên cung trước chắn bùn bánh trước (tai xe) bên trái xe ô tô biển số 23C-047.73 có chiều từ trước về sau (ảnh 4,8 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh ở mặt ngoài phía trên cánh yếm chắn gió bên trái xe mô tô biển số 19K1-327.85. Dấu vết ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 5,9 trong bản ảnh giám định); Các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 23C- 047.73 và xe mô tô biển số 19K1-327.85 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Cơ quan CSĐT Công an thành Hà Giang hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm và không tương ứng phù hợp nhau.

Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 23C-047.73 và xe mô tô biển số 23B1-104.16 (ảnh 14, 15, 16 và 17 trong bản ảnh giám định).

Dấu vết rạn, nứt, thủng kính chắn gió cánh cửa sau bên trái xe ô tô biển số 23C-047.73 có chiều từ ngoài vào trong xe. Dấu vết này hình thành do vật cứng tạo ra. Đặc điểm riêng của dấu vết không thể hiện rõ, nên không kết luận được cụ thể vật tạo ra nó (ảnh 10, 11, 12, và 13 trong ảnh giám định).

Tại Kết luận giám định số 5118/C09-P6 ngày 28/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định; trích xuất 28 ảnh tại các thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc trong tệp video “NVR_ch20_main_20190815231500_20190815235950.asf” dung lượng 1.32 GB, thời lượng 44 phút 02 giây.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS.P2 ngày 18/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thế L về tội Giết người theo điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Giữa bị cáo và bị hại có quen biết nhưng không có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến sự việc là do trong quá trình hát karaoke tại phòng số 301, quán karaoke T thuộc tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang khi thấy Đặng Tuấn A có hành động dùng tay sờ vào đùi của Lý Huyền A2 là bạn của L, thấy vậy L can ngăn thì bị Tuấn A dùng tay phải đâm một phát trúng vào vùng mắt bên phải L, do bức tức vì bị Tuấn A đánh trước mặt bạn gái và những người khác có mặt tại phòng hát, nên sau đó L đã sử dụng xe ô tô bán tải nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO, màu sơn Xám, biển kiểm soát 23C-047.73 đâm vào 02 xe mô tô (01 xe T điều khiển chở D và 01 xe C chở Tuấn A), khiến C bị thương tật 04%, 02 xe máy hư hỏng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã rất ân hận về lỗi lầm của mình, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra với số tiền là 11.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị hại trình bày: lời khai nhận của bị cáo về hành vi dùng xe ô tô đâm vào nhóm của bị hại tại phiên tòa là đúng, về dân sự bị hại Tuấn A không đề nghị bồi thường; bị hại C yêu cầu bị cáo phải bồi thường về thương tích do bị cáo gây ra là 100.000.000 đồng; bị hại T, D không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần T do ông Nguyễn Anh T3 là người đại diện theo ủy quyền trình bày: vật chứng là xe ô tô bán tải nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO, màu sơn Xám, biển kiểm soát 23C-047.73 là tài sản đảm bảo cho khoản vay của Nguyễn Thế L tại Ngân hàng T. Do đó, căn cứ Điều 14, Điều 17 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về việc thí điểm giải quyết nợ xấu của các tổ chức tín dụng đề nghị HĐXX tuyên trả cho Ngân hàng TPBank quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Xuân T1 vắng mặt nhưng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 19K1-327.85 thuộc sở hữu của anh T1, ngày 15/8/2019 T mượn xe đi chơi và đã bị L đâm hỏng. Anh T1 không nhất trí nhận lại chiếc xe mô tô và khoản tiền bồi thường theo kết luận định giá là 8.545.000 đồng mà có yêu cầu giao xe cho bị cáo L sử dụng và phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe là 42.000.000 đồng (bút lục 645-646).

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thèn Thế T2 trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn Đen - Bạc, biển kiểm soát 23B1-104.16 thuộc sở hữu của anh T2, do C mượn đi chơi và bị L đâm hỏng, anh đề nghị được nhận lại chiếc xe này để sử dụng, yêu cầu bồi thường tổn thất theo kết quả định giá là 3.380.000 đồng. Đối với vết rách của phần vỏ bọc yên xe anh T2 không yêu cầu Đặng Tuấn A bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã phân tích đánh giá chứng cứ và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội Giết người.

Về hình phạt: áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm b, e, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L từ 04 đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại C, người có quyền lợi liên quan T1, T2 theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T, địa chỉ số 57, Lý Thường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO, loại xe bán tải, màu xám biển kiểm soát 23C-047.73; 01 chìa khóa điện ô tô.

Tuyên trả cho anh Vũ Xuân T1, địa chỉ tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xanh, bạc, đen biển kiểm soát 19K1-327.85; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023004, mang tên Đoàn Quang H do Công an huyện B, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 31/01/2019.

Tuyên trả cho anh Thèn Thế T2, địa chỉ tổ 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000430, mang tên Phạm Ngọc L L do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 18/8/2014.

Tịch thu tiêu huỷ 01 gậy đánh bóng chày.

Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Viên Thị V trình bày và đề nghị:

Về tội danh: nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt đối với bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra vụ án; phạm tội do bị kích động về tình thần do hành vi trái pháp luật của bị hại; ngay sau khi xảy ra sự việc đã tự nguyện ra đầu thú; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm b, e, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Bị cáo trình bày: nhất trí với lời bào chữa của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Xuân T1; người làm chứng Ma Thị H1 vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt); Phan Văn B, Phùng Mùi N1, Đào Mạnh C, Mai Tuấn A1, Nguyễn Tiến H2, Trần Mạnh C2, Nguyễn Anh Đ, Phạm Đức C3, Lương Thị B1, Lý Huyền A2, Nông Thúy U vắng mặt không có lý do.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T1 vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai rõ ràng, đầy đủ việc những người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về tội danh: từ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện do trong quá trình hát karaoke tại phòng số 301, quán karaoke T thuộc tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang khi thấy Đặng Tuấn A có hành động dùng tay sờ vào đùi của Lý Huyền A2 là bạn của L, thấy vậy L can ngăn thì bị Tuấn A dùng tay phải đâm một phát trúng vào vùng mặt bên phải L, do bức tức vì bị Tuấn A đánh trước mặt bạn gái và những người khác có mặt tại phòng hát, nên sau đó vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, Nguyễn Thế L, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã P, thành phố H đã sử dụng xe ô tô bán tải nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO, màu sơn Xám, biển kiểm soát 23C-047.73 đâm thẳng vào xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 do Nguyễn Xuân T điều khiển chở Khổng Minh D và xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16 do Phạm Văn C điều khiển chở Đặng Tuấn A, tại cầu YB II, thành phố H. Hậu quả Phạm Văn C bị tổn thương 04% sức khỏe; Đặng Tuấn A bị thương nhẹ phần mềm; Nguyễn Xuân T và Khổng Minh D phát hiện kịp thời tránh được không bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng, tổng giá trị bị thiệt hại là 11.925.000 đồng trong đó: xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 là 8.545.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16 là 3.380.000 đồng.

[5] Lời khai của bị cáo L trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất, không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng (*bút lục từ 421-551; 552-683*); thời gian địa điểm thực hiện tội phạm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám

phương tiện, thực nghiệm điều tra (*bút lục từ 01-61; 116-129*), kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[6] Bị cáo L là người có năng lực hành vi, có nhận thức nhất định về pháp luật, bị cáo buộc phải biết việc sử dụng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đâm vào nhóm của Đặng Tuấn A gồm (*Tuấn A, C, T, D*) đang đi trên 02 xe mô tô sẽ gây nguy hiểm và hậu quả có thể dẫn đến làm chết nhiều người. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo L phạm tội Giết người, tội danh và hình phạt quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng đã được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[8] Về tình tiết tăng nặng: không.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho các bị hại là 11.000.000 đồng (*trong đó: bồi thường cho bị hại C số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16 số tiền 3.000.000 đồng*); bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần do bị Tuấn A đánh trước mặt bạn gái và các bạn; ngay sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động giao nộp chiếc xe ô tô mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội giúp cho cơ quan điều tra phát hiện và điều tra tội phạm; bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo L có hành vi sử dụng xe ô tô để đâm vào nhóm của Tuấn A khiến cho bị hại C bị thương tật nhẹ 04%, 02 xe máy hư hỏng, việc không có hậu quả chết người xảy ra là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Sau khi đâm hỏng 02 xe máy và làm C bị thương nhẹ, L còn điều khiển xe ô tô đi qua vị trí nhóm Tuấn A đứng thêm 02 lượt, nhưng thấy nhóm của Tuấn A không có hành động gì thể hiện ý muốn đánh nhau, nên L không sử dụng xe để tiếp tục đâm nhóm của Tuấn A nữa mà điều khiển xe ô tô đi về, điều này thể hiện bị cáo không có ý thức cố ý thực hiện đến cùng hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[11] Về nhân thân: bị cáo quá trình nhân thân không tốt có 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích; năm 2013 bị xử phạt vi phạm hành chính, năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt tiền về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Do đó, cần được cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[12] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[13] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định "*Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.*", nghề nghiệp trước khi phạm tội của bị cáo L là kinh doanh dịch vụ cầm đồ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về trách nhiệm dân sự

[15] Đối với yêu cầu bồi thường của Phạm Văn C: quá trình điều tra bị hại C yêu cầu bồi thường tổn hại về sức khỏe số tiền là 100.000.000 đồng; bồi thường chi phí khám, chữa bệnh là 426.584 đồng. Tổng cộng là 100.426.584 đồng.

[16] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Phạm Văn C nhập viện lúc 00 giờ 15 phút ngày 16/8/2019, ra viện lúc 09 giờ 00 ngày 16/8/2019 chẩn đoán lúc vào viện bị chấn thương căng chân, gối phải, chi phí điều trị tại bệnh viện là 426.584 đồng (trong đó: quỹ bảo hiểm y tế chi trả 341.267 đồng, bệnh nhân chi trả 85.317 đồng - bút lục từ 75 đến 81); tại bản kết luận giám định pháp y số 97/TgT, ngày 16/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang đã kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04%, ngoài ra, không có chứng cứ, tài liệu gì khác.

[17] Do đó, yêu cầu bồi thường của bị hại C là quá cao và không hợp lý, nên chỉ chấp nhận một phần và buộc bị cáo L phải bồi thường các khoản sau: bồi thường tiền viện phí là 85.317 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là: 3.085.317 đồng.

[18] Do gia đình bị cáo L đã tự nguyện bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng (trong số 11.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/00636 ngày 12/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang), nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu là 85.317 đồng.

[19] Đối với yêu cầu của anh Vũ Xuân T1: quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Vũ Xuân T1 mua lại của anh Đoàn Quang H, sinh năm 1988 tại khu 5, xã T, huyện B, tỉnh Phú Thọ với giá là 42.000.000 đồng. Tới ngày 15/8/2019, Nguyễn Xuân T (bạn của T1) mượn đi chơi và bị L dùng xe ô tô đâm hỏng, cả T1 và T đều có yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền mua xe là 42.000.000 đồng và giao chiếc xe cho L quản lý, sử dụng (bút lục 246, 273, 276, 497, 498, 645, 646).

[20] Đây là chiếc xe mô tô được xác định là thuộc quyền sở hữu của Vũ Xuân T1 đã bị L dùng xe ô tô đâm làm hư hỏng một phần, HĐXX thấy yêu cầu của anh T1 là buộc bị cáo L phải bồi thường số tiền mua xe là 42.000.000 đồng và giao chiếc xe cho L quản lý, sử dụng là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[21] Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 bị hư hỏng có giá trị là 8.545.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Vũ Xuân T1 số tiền là 8.545.000 đồng để khắc phục. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng cho

anh T1 (trong số 11.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/00636 ngày 12/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang), nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu là 3.545.000 đồng.

[22] Đối với yêu cầu của anh Thèn Thế T2: quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Thèn Thế T2 mua của chị Phạm Ngọc L L, sinh năm 1995 trú tại tổ 22, phường M, thành phố H với giá là 12.000.000 đồng. Tối ngày 15/8/2019, Đặng Tuấn A (bạn của T2) mượn đi chơi và bị L dùng xe ô tô đâm hỏng, T2 có yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại số tiền là 3.380.000 đồng và yêu cầu Đặng Tuấn A bồi thường phần yên xe bị rách là 90.000 đồng (bút lục 245, 274, 497, 651, 652). Tại phiên tòa anh T2 xin rút yêu cầu Tuấn A bồi thường 90.000 đồng.

[23] Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16 bị hư hỏng có giá trị là 3.380.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Thèn Thế T2 số tiền là 3.380.000 đồng để khắc phục. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng cho anh T2 (trong số 11.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/00636 ngày 12/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang), bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu là 380.000 đồng.

[24] Việc rút yêu cầu Tuấn A bồi thường số tiền 90.000 đồng của anh T2 là hoàn toàn tự nguyện nên không cần đề cập giải quyết.

[25] Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giao số tiền mà bị cáo L và gia đình đã tự nguyện bồi thường theo biên lai thu số AA/2012/00636 ngày 12/6/2020 cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan, cụ thể: anh Phạm Văn C số tiền là 3.000.000 đồng, anh Vũ Xuân T1 số tiền là 5.000.000 đồng, anh Thèn Thế T2 số tiền là 3.000.000 đồng.

[26] Xử lý vật chứng

[27] Đối với vật chứng là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73: theo lời khai của L và Trần Văn T4 đây là chiếc xe do L và T4 chung tiền (mỗi người đóng góp 75.000.000 đồng) mua tại Công ty cổ phần DV&TM ô tô TL Việt Nam, địa chỉ số 1, Nguyễn Văn L, phường G, quận L, Hà Nội với giá là 594.000.000 đồng, phần còn thiếu thì L và vợ là Ma Thị N đứng ra vay tại Ngân hàng TMCP T, địa chỉ số 57, Lý Thường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội số tiền là 460.000.000 đồng, tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73, phương thức trả là trả góp hàng tháng. Tính đến ngày 11/8/2020 thì L còn nợ Ngân hàng T số tiền là 407.610.788 đồng.

[28] Ngày 03/02/2020, Ngân hàng T đã có thông báo thu hồi nợ do Nguyễn Thế L có hành vi vi phạm pháp luật (vi phạm điểm d, e khoản 3.1 Điều 3 - Điều khoản chung kèm theo hợp đồng tín dụng). Do đó, Ngân hàng yêu cầu L phải trả toàn bộ số nợ trước ngày 05/02/2020, nếu không trả được thì Ngân hàng sẽ tiến hành các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm (bút lục 699, 700, 709).

[29] Quá trình điều tra Trần Văn T4 không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào chứng minh chiếc xe ô tô mà L đã sử dụng để đâm nhóm của Tuấn A là tài

sản thuộc sở hữu chung của T4 và L. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chiếc xe là của Nguyễn Thế L, đồng thời là tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng T (do L và vợ là Ma Thị N đứng tên vay tiền tại ngân hàng). Do đó, đủ cơ sở để khẳng định chiếc xe trên là của Nguyễn Thế L, là phương tiện L sử dụng để phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe này L đã sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng T, theo nội dung hợp đồng tín dụng và các tài liệu do ngân hàng cung cấp thì hiện tại (tính đến ngày 11/8/2020) thì L còn nợ Ngân hàng T số tiền là 407.610.788 đồng và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73 là tài sản đảm bảo.

[30] Tại phiên tòa cả bị cáo L, anh T4 và chị N đều nhất trí trao trả chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng T để xử lý khoản vay nợ của Nguyễn Thế L và Ma Thị N tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và không có ý kiến gì thêm.

[31] Từ các căn cứ nêu trên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 14, Điều 17 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về việc thí điểm giải quyết nợ xấu của các tổ chức tín dụng để tuyên giao 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23C-047.73 cho Ngân hàng T quản lý để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị cáo Nguyễn Thế L và vợ là Ma Thị N (theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 24/2019/HDTD/HMI/01 ký ngày 17/01/2019).

[32] Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19K1 327.85: quá trình điều tra xác định chiếc xe này là thuộc quyền sở hữu của anh Vũ Xuân T1. Do đó, cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

[33] Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16: quá trình điều tra xác định chiếc xe này là thuộc quyền sở hữu của anh Thèn Thế T2. Do đó, cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

[34] Đối với vật chứng là 01 chiếc gậy đánh bóng chày: đây là vật có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[35] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[36] Ý kiến, quan điểm và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên được xem xét chấp thuận.

[37] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[38] Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi có liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội "Giết người".

2. Áp dụng điểm l khoản 1 Điều 123, điểm b, e, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thế L với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thế L phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

Bồi thường cho bị hại Phạm Văn C tiền viện phí là 85.317 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 3.085.317 đồng. Được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường là 3.000.000 đồng (trong số 11.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/00636 ngày 12/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang), bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu là 85.317 đồng.

Bồi thường cho anh Vũ Xuân T1 số tiền là 8.545.000 đồng để khắc phục xe mô tô biển kiểm soát 19K1-327.85 bị hư hỏng. Được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường là 5.000.000 đồng (trong số 11.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/00636 ngày 12/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang), bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu là 3.545.000 đồng.

Bồi thường cho anh Thèn Thế T2 số tiền là 3.380.000 đồng để khắc phục xe mô tô biển kiểm soát 23B1-104.16 bị hư hỏng. Được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường là 3.000.000 đồng cho anh T2 (trong số 11.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/00636 ngày 12/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang), bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn thiếu là 380.000 đồng.

Các khoản tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giao số tiền mà bị cáo L và gia đình đã tự nguyện bồi thường theo biên lai thu số AA/2012/00636 ngày 12/6/2020 cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan, cụ thể: anh Phạm Văn C số tiền là 3.000.000 đồng, anh Vũ Xuân T1 số tiền là 5.000.000 đồng, anh Thèn Thế T2 số tiền là 3.000.000 đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 14, Điều 17 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về việc thí điểm giải quyết nợ xấu của các tổ chức tín dụng:

Tuyên giao 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO, màu sơn xám biển kiểm soát 23C-047.73, số máy LKHG182221218, số khung MMM148EL0KH626949 và 01 chìa khóa điện ô tô cho Ngân hàng Thương mại

cổ phần T, địa chỉ số 57, Lý Thường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội quản lý để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị cáo Nguyễn Thế L và vợ là Ma Thị N (theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 24/2019/HDTD/HMI/01 ký ngày 17/01/2019).

Tuyên trả cho anh Vũ Xuân T1, địa chỉ tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xanh, bạc, đen biển kiểm soát 19K1-327.85, số máy JF63E-2411813, số khung 6321KZ016080; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023004, mang tên Đoàn Quang H do Công an huyện B, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 31/01/2019.

Tuyên trả cho anh Thèn Thế T2, địa chỉ tổ 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, bạc biển kiểm soát 23B1-104.16, số máy 5C6J-053347, số khung RLCS5C6J0EY053349; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000430, mang tên Phạm Ngọc L L do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 18/8/2014.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy đánh bóng chày màu đen, làm bằng kim loại.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2020 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC02, PC10, PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

